

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG
TIÊU DÙNG MASAN
MASAN CONSUMER
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 08072/2026/CV-MSC
No: /

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2026
....., day ... month ... year

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission
Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
- Mã chứng khoán/Stock code: MCH
- Địa chỉ/Address: Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 028. 62555660 Fax: 028. 38109463
- E-mail: yen@msn.masangroup.com / information@msc.masangroup.com
- Website: <https://masanconsumer.com/>

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2026 so với cùng kỳ năm trước
Explanation of fluctuations in profit after tax for the six-month period ended 30/6/2026 compared to the same period last year

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/08/2026 tại đường dẫn <https://masanconsumer.com/> // This information was published on the company's website on 7 August 2026, as in the link <https://masanconsumer.com/>:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

* Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2026 so với cùng kỳ năm trước /
Explanation of fluctuations in profit after tax for the six-month period ended 30/6/2026 compared to the same period last year

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)


Đỗ Thị Hoàng Yến

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MASAN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 116./2026/CV-MS

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
TNDN cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2026
so với cùng kỳ năm trước

Tp. HCM, Ngày 7 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC (“Thông tư 96”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Thông tư số 96.
- Căn cứ trên Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) trong báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 và so với cùng kỳ năm trước 30/6/2025.

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“MSC” hoặc “Công ty” hoặc “Tập đoàn”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 và so với cùng kỳ năm trước 30/6/2025 như sau:

Chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất so với cùng kỳ năm trước

STT	Chỉ tiêu (Báo cáo tài chính hợp nhất)	Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026	Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2025	Biến động	
		(VND)	(VND)	Giá trị (VND)	% tăng/ (giảm)
		[1]	[2]	[3] = [1] – [2]	[4] = [3]/ [2]
1	Doanh thu thuần	15.637.265.320.503	13.764.499.589.986	1.872.765.730.517	14%
2	Lợi nhuận gộp	7.149.487.477.422	6.268.843.186.669	880.644.290.753	14%
3	Thu nhập/(chi phí) tài chính thuần	310.282.308.459	242.333.393.124	67.948.915.335	28%
4	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	50.919.012.679	38.308.129.646	12.610.883.033	33%
5	Chi phí bán hàng	3.187.226.802.210	2.692.821.441.052	494.405.361.158	18%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	492.066.854.157	471.689.934.282	20.376.919.875	4%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN báo cáo hợp nhất	3.284.402.974.537	2.961.478.567.260	322.924.407.277	11%



Lợi nhuận sau thuế TNDN (trên cơ sở hợp nhất) cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 tăng 11% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do các chỉ tiêu:

- Doanh thu thuần tăng 14% so với cùng kỳ năm trước, do tăng doanh thu của hầu hết các ngành hàng gồm gia vị, thực phẩm tiện lợi, đồ uống và chăm sóc cá nhân và gia đình; và
- Thu nhập tài chính thuần tăng 28% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tăng thu nhập lãi từ chứng khoán kinh doanh và các hoạt động đầu tư khác.
- Chi phí hoạt động bao gồm chi phí bán hàng và quản lý tăng chủ yếu do Tập đoàn chủ động gia tăng đầu tư vào quảng bá và khuyến mãi nhằm củng cố các thương hiệu mạnh và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Để biết thêm chi tiết về biến động về tình hình hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ, vui lòng tham khảo thông cáo báo chí sẽ được Công ty công bố thông tin và đăng tải tại website chính thức của Công ty.

Chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ so với cùng kỳ năm trước

STT	Chỉ tiêu (Báo cáo tài chính công ty mẹ)	Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026	Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2025	Biến động	
		(VND)	(VND)	Giá trị (VND)	% tăng/ (giảm)
		[1]	[2]	[3] = [1] – [2]	[4] = [3] / [2]
1	Doanh thu thuần	15.275.235.288.120	13.402.357.653.601	1.872.877.634.519	14%
2	Lợi nhuận gộp	3.962.609.848.926	3.390.968.840.989	571.641.007.937	17%
3	Thu nhập/(chi phí) tài chính thuần	2.795.084.856.466	2.646.693.588.133	148.391.268.333	6%
4	Chi phí bán hàng	3.093.291.081.685	2.618.742.536.237	474.548.545.448	18%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	333.454.850.838	312.991.096.679	20.463.754.159	7%
6	Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN báo cáo riêng	3.164.459.979.044	2.975.516.145.820	188.943.833.224	6%

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty (trên cơ sở riêng lẻ) cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 tăng 6% so với cùng kỳ năm trước do sự biến động của các chỉ tiêu sau:

- Doanh thu thuần tăng 14% so với cùng kỳ năm trước, tăng doanh thu của hầu hết các ngành hàng gồm gia vị, thực phẩm tiện lợi, đồ uống và chăm sóc cá nhân và gia đình; và
- Thu nhập tài chính thuần tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tăng thu nhập lãi từ chứng khoán kinh doanh và các hoạt động đầu tư khác.

2017440
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỀU DƯỠNG
ASAN
V - TP. HỒ CHÍ MINH

2

- Chi phí hoạt động bao gồm chi phí bán hàng và quản lý tăng chủ yếu do Công ty chủ động gia tăng đầu tư vào quảng bá và khuyến mãi nhằm củng cố các thương hiệu mạnh và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀNG YẾN



Số: 03./2025/GUQ-MS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN:

Ông : **TRƯƠNG CÔNG THẮNG**
Chức danh : Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Bà : **NGUYỄN HOÀNG YẾN**
CCCD số : 001163038116, ngày cấp: 07/06/2023, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.



NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Điều 1. Bên Ủy quyền theo đây ủy quyền cho Bên Nhận ủy quyền và Bên Nhận ủy quyền đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc sau:

STT	Lĩnh vực	Diễn giải
1	Tài chính – Ngân hàng	1.1. Toàn quyền quản lý, điều hành và sử dụng tài khoản tại Ngân hàng theo chính sách/quy định chung của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các quyền sau: 1.1.1. Thực hiện các yêu cầu mở tài khoản, đóng tài khoản và thực hiện tất cả các giao dịch liên quan đến mở tài khoản tại các Ngân hàng (bao gồm nhưng không giới hạn: thay đổi thông tin tài khoản, thông tin dịch vụ ngân hàng điện tử; truy vấn thông tin giao dịch liên quan đến các tài khoản; thay đổi thông tin liên quan hồ sơ pháp lý như thay đổi giấy phép kinh doanh, điều lệ, thay đổi mẫu dấu, ...). 1.1.2. Ký kết các Hợp đồng, thỏa thuận, hồ sơ, chứng từ liên quan đến tất cả các dịch vụ tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn: dịch vụ thẻ, SMS, dịch vụ ngân hàng điện tử, giao dịch qua Fax/Email, công văn phí giao dịch ngân hàng, ...).

	1.1.3. Ký kết các Hợp đồng trả lương, Hợp đồng/thỏa thuận dịch vụ/gói giải pháp tại Ngân hàng. 1.1.4. Ký kết và phê duyệt các đề nghị trả nợ trước hạn/đến hạn khoản vay, trích tiền từ tài khoản thanh toán để trả nợ gốc, lãi vay, phí và các chi phí khác. 1.1.5. Ký kết các công văn yêu cầu cung cấp hay xác nhận số dư với Ngân hàng; đối chiếu giao dịch và/hoặc số dư với Khách hàng, nhà cung cấp, Bên liên quan theo yêu cầu của Kiểm toán hay cơ quan chức năng.
	1.2. Ký kết các Hợp đồng mua bán ngoại tệ (spot, swap, hedging, option, future, ...) theo chính sách/quy định chung của Công ty.
	1.3. Ký kết và thực hiện các Hợp đồng tiền gửi, các thư rút trước hạn hợp đồng tiền gửi – không kể giá trị/loại tiền/kỳ hạn theo chính sách/quy định chung của Công ty.
	1.4. Ký kết các hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản theo chính sách/quy định chung của Công ty.
	1.5. Ký kết các biên bản định giá/tái định giá tài sản thế chấp, các biên bản bàn giao chứng từ cầm cố thế chấp, các báo cáo cập nhật tình hình tài sản thế chấp khi Ngân hàng yêu cầu; các chứng từ đăng ký giao dịch đảm bảo với cơ quan chức năng.
	1.6. Ký kết các hợp đồng tín dụng lần đầu cấp hạn mức và các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) được phê duyệt theo Nghị quyết/Quyết định, quy chế công ty; ký kết các hợp đồng liên quan định kỳ gia hạn hàng năm để bổ sung vốn lưu động nếu hạn mức không đổi theo chính sách/quy định chung của Công ty.
	1.7. Ký kết các hợp đồng, hồ sơ, chứng từ liên quan đến tín dụng, vay vốn (bao gồm phát hành thư tín dụng, phát hành thư bảo lãnh, chiết khấu bộ chứng từ, giấy nhận nợ, gia hạn nợ, thay đổi lãi suất, ...); liên quan đến cầm cố thế chấp tài sản theo chính sách/quy định chung của Công ty.

		1.8. Ký kết và tái ký định kỳ hằng năm các hợp đồng khung liên quan chương trình Ngân hàng hỗ trợ nhà phân phối, nhà cung cấp theo chính sách/quy định chung của Công ty.
		1.9. Đại diện làm việc, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại với Ngân hàng (nếu có).
		1.10. Ký kết các báo cáo định kỳ hàng quý cung cấp cho Ngân hàng để xếp hạng tín dụng.
		1.11. Ký các công văn, giấy tờ, báo cáo liên quan đến Tài chính (như Báo cáo tài chính, báo cáo tài chính soát xét và kiểm toán, ...); và thư từ khác gửi đến cơ quan có thẩm quyền liên quan đến các nội dung này.
		1.12. Chứng thực bản sao từ bản chính các tài liệu cung cấp cho Ngân hàng theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế văn thư lưu trữ của Công ty.
		1.13. Ký các hồ sơ, giấy tờ liên quan tới: Các thủ tục đăng ký thuế, báo cáo thuế, thanh kiểm tra thuế bao gồm các tờ khai thuế, thông báo thuế, biên bản làm việc, công văn giải trình và các thư từ khác gửi cơ quan có thẩm quyền liên quan đến các nội dung này.
		1.14. Ký các giấy tờ phát sinh từ hoặc liên quan đến việc xác nhận/đối chiếu giao dịch và/hoặc số dư công nợ với Nhà cung cấp, Khách hàng và các Bên liên quan; nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí, các khoản phạt hành chính với cơ quan nhà nước.
		1.15. Thực hiện và ký kết các tài liệu nội bộ liên quan đến vấn đề phê duyệt tài chính, thanh toán.
		1.16. Ký kết danh mục tài sản định kỳ hằng quý cung cấp cho Công ty Bảo Hiểm để cập nhật giá trị mua bảo hiểm rủi ro hàng tồn kho và tài sản.
		1.17. Ký các hợp đồng, hồ sơ, chứng từ giao dịch khác tại Ngân hàng.
2	Ký Hợp đồng và hồ sơ, tài liệu	2.1. Đại diện Bên ủy quyền ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, hồ sơ chứng từ phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty: 2.1.1. Ký hồ sơ, văn bản chào giá cạnh tranh, mời thầu, lựa chọn nhà thầu, duyệt giá, ... liên quan đến hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ, công nghệ thông tin của Công ty. 2.1.2. Ký các hợp đồng thương mại – mua/bán hàng hóa, dịch vụ, công nghệ thông tin; hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu; và tất cả các loại hợp đồng khác không kể giá trị. 2.1.3. Ký hóa đơn, chứng từ và các giấy tờ khác liên quan đến việc thực hiện hợp đồng (<i>biên bản giao nhận, nghiệm thu, thanh lý, tờ khai xuất nhập khẩu, ...</i>).

		2.1.4. Ký các công văn, giấy tờ (bao gồm các giấy tờ liên quan tới: Công bố thông tin; báo cáo tài chính, báo cáo thuế, báo cáo kiểm toán, ...); thư từ, giấy giới thiệu, đơn, xin giấy phép, đăng ký sản phẩm; các hồ sơ, tài liệu, thủ tục liên quan đến nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả và các quyền sở hữu trí tuệ khác, quảng cáo, khuyến mại, vệ sinh an toàn thực phẩm; tờ khai xuất khẩu; sao y bản chính tài liệu và các văn bản hành chính khác. 2.1.5. Ký các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp của Công ty trong các doanh nghiệp khác và các hồ sơ đăng ký liên quan. 2.1.6. Ký các cam kết với các đối tác, khách hàng. 2.2. Thanh toán các nghĩa vụ Hợp đồng, thỏa thuận, các nghĩa vụ thuế, phí, các nghĩa vụ tài chính khác với các bên thứ Ba liên quan và/hoặc cơ quan Nhà nước.
3	Lao động	Ký kết Hợp đồng lao động, các Quyết định tuyển dụng, chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, tạm đình chỉ công việc, nghỉ việc, chấm dứt Hợp đồng lao động, kỷ luật lao động, cam kết minh bạch đối với nhân viên trong Công ty.
4	Đại diện làm việc với Bên Thứ ba	Đại diện làm việc, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại với đối tác, người tiêu dùng và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật; đưa ra các ý kiến, giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu; ký và đóng dấu công ty lên các văn bản trong quá trình làm việc với các Bên thứ ba nêu trên.
5	Khác	Ký và thực hiện các quyết định đầu tư tài sản cố định theo thẩm quyền quy định trong quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty. Các quyết định thanh lý, hủy tài sản cố định, hàng hóa, nguyên vật liệu: Theo thẩm quyền quy định trong quy chế nội bộ và Điều lệ Công ty.

Ghi chú: Đối với các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét, Bên Nhận ủy quyền có trách nhiệm thông báo cho thư ký Hội đồng quản trị của Công ty trước khi thực hiện giao dịch để thư ký Hội đồng quản trị liên hệ bộ phận thực hiện các thủ tục liên quan đến công bố thông tin theo quy định tại Điểm m, Khoản 1, Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Thông tư này.

Điều 2: Bên Nhận ủy quyền có trách nhiệm thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và theo chính sách/quy định chung của Công ty (nếu có), được phép ủy quyền lại nội dung Mục 1, Mục 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.1.4, 2.1.6, Mục 4, Mục 5 Điều 1 cho Bên Thứ ba và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền lại trước Bên Ủy quyền.

Điều 3: Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/12/2026 hoặc khi có Thông báo/Giấy ủy quyền thay thế hoặc hủy bỏ giấy ủy quyền này. Giấy ủy quyền này thay thế cho các Giấy ủy quyền trước đó có cùng phạm vi ủy quyền. Giấy ủy quyền được lập thành 03 (ba) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.



BÊN ỦY QUYỀN

TRƯƠNG CÔNG THẮNG

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

NGUYỄN HOÀNG YẾN



TRƯƠNG CÔNG THẮNG